

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2024/HSST
Ngày: 17/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Mai.
2. Ông Nguyễn Duy May.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thu T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Hứa Hải Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 268/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024. Đối với bị cáo:

Họ tên: **PHẠM HUY Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 1988; Tại: TB; Nơi thường trú: thôn ĐT, xã HG, huyện ĐH, tỉnh TB; Nơi ở hiện tại: 886A, đường L, LT, ĐĐ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn M; Con bà: Lê Thị A; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/8/2024 đến ngày 30/8/2024 áp dụng biện pháp tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút, ngày 23/8/2024 Công an xã VN, Đông Anh, Hà Nội làm nhiệm vụ tại Chung cư IR, VN, Đông Anh, Hà Nội Kiểm tra, khám người

theo thủ tục hành chính đối với Phạm Huy Đ (Sinh năm: 1988; HKTT: thôn ĐT, xã HG, huyện ĐH, tỉnh TB). Phát hiện tạm giữ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x8,5)cm bên trong chứa 02 viên nén hình lục giác màu xám và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, lắp sim số thuê bao: 0888202111, số Imei1: 358686328251206, số Imei2: 35868637932996.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa đối tượng liên quan đề trụ sở làm việc.

Căn cứ tài liệu điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23/8/2024 khi Đ đang ở cửa hàng tại số 886A, đường L, LT, ĐĐ, Hà Nội thì tài khoản zalo của Đ tên “ĐAW” nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C” của một người bạn xã hội tên C (Đ không biết thông tin và địa chỉ cụ thể) với nội dung nhờ Đ mua cho C 05 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy “ke”, hẹn Đ mang đến chung cư IR, VN, Đông Anh, Hà Nội cho C, Đ đồng ý. Sau đó, qua các mối quan hệ xã hội Đ lấy được số điện thoại 0777663648 của một người nam giới (Đ không biết tên và địa chỉ cụ thể) bán ma túy nên đã sử dụng số thuê bao 0888202111 của Đ để liên hệ đến số thuê bao 0777663648 đặt vấn đề mua 05 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy “ke”, người nam giới bán ma túy báo lại với Đ là chỉ có 03 viên ma túy “kẹo”, 01 chỉ ma túy “ke” và yêu cầu Đ chuyển khoản số tiền mua ma túy là 3.900.000đ đến số tài khoản 00006299006 của ngân hàng TPB, Đ đồng ý. Sau đó, Đ sử dụng số tài khoản ngân hàng TCB số 9327688888 của Đ để chuyển khoản tiền mua ma túy và yêu cầu người nam giới bán ma túy mang ma túy đến khu vực đầu ngõ 850, đường L, LT, ĐĐ, Hà Nội cho Đ. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, người nam giới bán ma túy báo lại là chỉ còn 02 viên ma túy “kẹo”, 01 chỉ ma túy “ke” và xin lại số tài khoản ngân hàng của Đ để trả lại tiền thừa, nhưng do bận nên Đ báo lại chuyển tiền thừa sau. Khoảng 20 phút sau, Đ chủ động đi ra đầu ngõ 850, đường L đợi một lúc thì có một nam giới mặc áo mưa, đeo khẩu trang (Đ không quen biết và không nhớ đặc điểm) đến đưa cho Đ 01 túi nilon bên trong có 02 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy “ke”. Sau khi mua được ma túy Đ liên lạc, báo lại với C việc chỉ mua được 02 viên ma túy “kẹo”, 01 chỉ ma túy “ke” và báo lại cho C số tiền để mua ma túy là 3.700.000đ (Đ trừ đi số tiền 200.000đ vì chỉ mua được 02 viên ma túy “kẹo”), C đồng ý và nói sẽ trả cho Đ 4.000.000đ (bao gồm cả tiền mua ma túy và tiền xe đi lại), Đ đồng ý và thuê xe Grap (không nhớ biển kiểm soát) để đi đến điểm hẹn với C. Đến nơi, Đ trả tiền xe hết 200.000đ rồi đi vào sảnh A của Chung cư IR để đợi đưa ma túy cho C. Khi vừa vào đến nơi thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện,

bắt giữ. Ngày 23/8/2024 là lần đầu tiên Đ đi mua ma túy cho C, ngoài ra thì không còn lần nào khác. Mục đích Đ mua ma túy cho C là để được hưởng lợi số tiền 300.000đ (bao gồm cả tiền xe đi lại)

Tại cơ quan điều tra: Phạm Huy Đ khai nhận không biết số điện thoại đăng ký và mã QR của tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C”, Đ chưa từng gặp, không biết tên tuổi địa chỉ và đặc điểm của người đàn ông bán ma túy cho Đ, không nhớ đặc điểm người giao ma túy cho Đ. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không làm rõ được người mua và bán ma túy với Phạm Huy Đ.

Xác minh tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C” Công ty cổ phần VNG cung cấp: Do không đủ thông tin nên VNG không thể hỗ trợ cung cấp thông tin về tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C”.

Xác minh số thuê bao di động 0777663648, Công ty DGL cung cấp: Thông tin thuê bao: Nguyễn Quang H, ngày sinh: 12/01/1971, số CCCD: 035071002472, địa chỉ: 59/461 TNT, PDP, Thành phố ND, tỉnh ND; Công an phường THĐ, Thành phố ND, tỉnh ND cung cấp: Địa chỉ 59/461 TNT, PDP, Thành phố ND, tỉnh ND hiện nay là 59/461 TNT, THĐ, Thành phố ND, tỉnh ND có công dân nhân thân lai lịch như trên, đang sinh sống tại địa chỉ 185 TNT, NT, Thành phố ND, tỉnh ND; Làm việc với anh Nguyễn Quang H, anh H cung cấp: Không sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký và không sử dụng số thuê bao di động 0777663648, không biết ai đang sử dụng số thuê bao trên, không có quan hệ gì với Phạm Huy Đ.

Xác minh tài khoản Ngân hàng TPB số 00006299006, Ngân hàng TPB cung cấp: Chủ tài khoản “CHU VAN B”, ngày sinh 01/5/1957, số CCCD: 022057003852, địa chỉ: Thành Phố HL, tỉnh QN; Công an phường CX, Thành phố HL, tỉnh QN cung cấp: Tại địa chỉ Tổ 9A, Khu 7, phường CX, Thành phố HL, tỉnh QN có một công dân tên Chu Văn B (SN: 01/5/1957; HKTT: Tổ 9A, Khu 7, phường CX, Thành phố HL, tỉnh QN; số CCCD: 022057003852) hiện đang sinh sống tại địa chỉ Tổ 7, Khu 7, phường CX, Thành phố HL, tỉnh QN; Làm việc với ông Chu Văn B, ông B cung cấp: Không sử dụng thông tin cá nhân, thông tin liên lạc để đăng ký và sử dụng tài khoản Ngân hàng TPB số 00006299006, ông B không sử dụng tài khoản trên, ai đang sử dụng ông B không biết, không có quan hệ gì với Phạm Huy Đ.

Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

* Giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Phạm Huy Đ. Phòng PC09-Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

01 túi nilông bên trong gồm có:

- 02 viên nén hình lục giác màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,133 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,390 gam.

* Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Phạm Huy Đ: âm tính với chất ma túy.

* Kết quả kiểm tra điện thoại của đối tượng: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, lắp sim số thuê bao: 0888202111, số Imei1: 358686328251206, số Imei2: 35868637932996. Phát sinh cuộc gọi, tin nhắn với số thuê bao 0777663648; tin nhắn, cuộc gọi giữa tài khoản zalo “ĐAW” và tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C”; lịch sử giao dịch giữa ngân hàng TCB của số 9327688888 và tài khoản Ngân hàng TPB số 00006299006 trong ngày 23/8/2024.

* Đối với 0,544 gam ma túy MDMA (còn lại sau giám định), 0,801 gam ma túy Ketamine (còn lại sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Phạm Huy Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, lắp sim số thuê bao: 0888202111, số Imei1: 358686328251206, số Imei2: 35868637932996 thu giữ của Phạm Huy Đ đều là tang vật của vụ án chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh phục vụ xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 269/CT-VKSĐA ngày 28/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Huy Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

+ Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Huy Đ theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Phạm Huy Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của giám định viên và cán bộ niêm phong và Phạm Huy Đ, bên trong có 0,544 gam ma túy MDMA (còn lại sau giám định), 0,801 gam ma túy Ketamine (còn lại sau giám định).

- 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0888.202.111, số seri sim: 89840200011435540461 thu giữ của Phạm Huy Đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, số Imei1: 358686328251206, số Imei2: 358686327932996 thu giữ của Phạm Huy Đ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả xác định vị trí mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, phù hợp với bản Kết luận Giám định số 256A/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/8/2024, tại Chung cư IR, VN, Đông Anh, Hà Nội, Phạm Huy Đ (Sinh

năm: 1988; HKTT: thôn ĐT, xã HG, huyện ĐH, tỉnh TB) đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm: 02 viên nén hình lục giác màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,133 gam và tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketaine, khối lượng: 1,390 gam để được hưởng lợi 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

[3] Về tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo: Theo trích lục tiền án tiền sự của Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/10/2024 và lý lịch bị can do Công an xã HG, huyện ĐH, tỉnh TB cung cấp ngày 29/8/2024, lý lịch cá nhân do Công an xã HG, huyện ĐH, tỉnh TB cung cấp ngày 24/8/2024, thì bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, MDMA, Ketamine và các chất ma túy khác là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép. Ma túy hiện nay đang ngày càng lan truyền rộng rãi trong cộng đồng và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, làm xói mòn các giá trị đạo Đ, cần loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền vận động, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại và sự nguy hiểm của ma túy, nhưng do lười lao động, với lối sống buông thả, hám lời nên bị cáo vẫn lén lút mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy với bị cáo cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành

vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6] Xét mục đích của bị cáo mua bán ma túy là để kiếm lời. Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo như phân tích ở trên, thì việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự qui định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 0,544 gam ma túy MDMA (còn lại sau giám định), 0,801 gam ma túy Ketamine (còn lại sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng Phạm Huy Đ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với thẻ sim số thuê bao 0888202111 thu giữ của Phạm Huy Đ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, số Imei1: 358686328251206, số Imei2: 35868637932996 thu giữ của Phạm Huy Đ, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy và giao ma túy cho Phạm Huy Đ, Đ không biết họ tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm, cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người có tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C”, Phạm Huy Đ khai nhận không biết số điện thoại đăng ký và mã QR của tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C”, Đ chưa từng gặp, không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Quá trình

điều tra xác minh tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C”, Công ty cổ phần VNG cung cấp: Do không đủ thông tin nên VNG không thể hỗ trợ cung cấp thông tin về tài khoản zalo “Nguyễn Thanh C”. Do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Huy Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336 ; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: **Phạm Huy Đ** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp, tạm giữ là ngày 24/8/2024.

2. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,544 gam ma túy MDMA (còn lại sau giám định), 0,801 gam ma túy Ketamine (còn lại sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của giám định viên, cán bộ niêm phong và Phạm Huy Đ.

- 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0888202111 thu giữ của Phạm Huy Đ

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone, màu tím, số Imei1: 358686328251206, số Imei2: 35868637932996 thu giữ của Phạm Huy Đ.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2024).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.HG, H.ĐH, T.TB;
- UBND X.HG, H.ĐH, T.TB;
- Bị cáo;
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thu Huyền

